Họ tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

LỚP TRIỆU

Thực hành độc lập

Điền số/từ thích hợp vào chỗ trống.

1 Viết số 462,307,158 vào bảng giá trị hàng dưới đây sau đó điền tên hàng và giá trị hàng của từng chữ số trong số 462,307,158.

Chữ số	Hàng	Giá trị
4		
6		
2		
3		
0		
7		
1		
5		
8	Hàng đơn vị	8

2 Viết số 527,801,320 ở dạng mở rộng:

527,801,320 = _____ + _____ + _____ + _____ + _____ + _____ + ____

3 Viết số 527,801,320 ở dạng chữ:

Năm _____ hai mươi _____ triệu, _____ trăm _____ nghìn, _____

Viết các số dưới đây ở dạng tiêu chuẩn (sử dụng bảng giá trị hàng để hỗ trợ).

4 Tám mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn, năm trăm mười một.

_____

5 Ba trăm linh tư triệu, không trăm bảy mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm.

_____

6 40,000,000 + 5,000 + 100 + 9

_____

7 900,000,000 + 20,000 + 6,000 + 30 + 1

_____

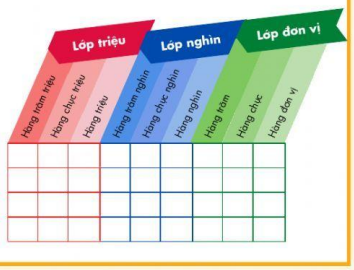

Dựa vào số liệu trong bảng, trả lời các câu hỏi 8 - 11.

8 Quận nào có diện tích "Ba mươi hai triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm" mét vuông?

_____

9 Viết diện tích của quận Hoàng Mai ở dạng mở rộng.

_____

10 Viết diện tích của quận Hà Đông ở dạng mở rộng.

_____

11 Viết diện tích của quận Long Biên ở dạng chữ.

_____

Quận	Diện tích (m^2)
Hà Đông	49,647,400
Bắc Từ Liêm	45,328,700
Nam Từ Liêm	32,193,600
Long Biên	60,385,900
Hoàng Mai	41,043,200

Câu hỏi mở *

Viết ít nhất ba số có 9 chữ số với hai chữ số 1, bốn chữ số 6, một chữ số 8 và các chữ số còn lại là tuỳ ý (viết ở dạng tiêu chuẩn).

_____

_____

Câu hỏi nâng cao *

Viết số chẵn lớn nhất có 9 chữ số với hai chữ số 1, bốn chữ số 6, một chữ số 8 và các chữ số còn lại là tuỳ ý (viết ở dạng tiêu chuẩn và dạng mở rộng).

_____

_____

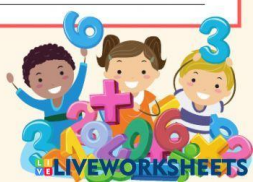

LIVEWORKSHEETS